

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 05/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn Đ; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 2000;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà ..., ngõ Đ, đường TH, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (đang chấp hành án tù); Bị cáo là con duy nhất; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 11/8/2021 bị UBND phường Đông Thọ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời gian 03 tháng kể từ ngày 05/8/2021 đến 05/11/2021.

Nhân thân: Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong ngày 17/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Thanh Hóa. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 2003

Trú tại: Phố NS, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh TH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/11/2021, Hoàng Văn Đ, Đào Hà A; Tô Thị H và Hoàng Thị H1 (sinh năm 2006, không xác định được nơi thường trú) thuê nhà nghỉ Hoàng Gia (đường Trịnh Thị Ngọc Lữ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) để ở.

Do điện thoại của Hoàng Thị H1 bị hư hỏng nên H1 lên mạng xã hội tìm người sửa chữa điện thoại tại nhà. Sau đó H1 mượn điện thoại của Chu Thế L, để gọi cho người sửa điện thoại là anh Trần Ngọc S, nhờ anh S đến nhà nghỉ Hoàng Gia sửa điện thoại cho H1.

Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2021, anh Trần Ngọc S đến nhà Nghỉ Hoàng Gia để sửa điện thoại theo yêu cầu của H1. Sau khi anh S sửa xong điện thoại H1 không có tiền trả nên đã tháo 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng đang đeo trên cổ đưa cho anh S làm tin. Đồng thời H1 đặt vấn đề mua của anh S 01 chiếc điện thoại Iphone X và 01 chiếc điện thoại Iphone 8. Hai bên thỏa thuận chiều cùng ngày khi anh S giao điện thoại H1 đặt mua thì H1 sẽ trả cả tiền mua điện thoại, tiền sửa chữa điện thoại còn nợ anh S và lấy lại dây chuyền.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, anh S mang theo 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Iphone 08 plus và 01 điện thoại Iphone 06 plus đến nhà nghỉ Hoàng Gia để bán cho H1. Do không có tiền trả cho anh S nên H1 mượn điện thoại của S gọi cho L nói L trả số tiền mà L nợ của H1 trước đó. L nói H1 đến gặp L lấy tiền nên H1 nhờ anh S chở H1 đến nơi ở của L để lấy tiền trả cho anh S, anh S đồng ý. Trước khi đi, H1 nói anh S đưa cho H1 mượn 01 điện thoại Iphone 6 plus để đưa cho H (bạn của H1) ở lại nhà nghỉ Hoàng Gia làm phương tiện liên lạc, anh S đồng ý.

Anh S và H1 đi đến ngõ 161 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa thì gặp Hoàng Văn Đ, H1 nói cho Đ biết việc H1 định mua điện thoại Iphone X của anh S. Đ yêu cầu anh S đưa điện thoại cho Đ kiểm tra trước khi H1 thanh toán tiền. Anh S đưa điện thoại Iphone X cho Đ, Đ kiểm tra thấy điện thoại đẹp, còn mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì vậy, Đ yêu cầu anh S đưa số tài khoản Ngân hàng của anh S để Đ nhờ người chuyên trả tiền mua điện thoại hộ cho H1. Sau khi anh S cho số tài khoản Đ giả vờ chuyển tiền rồi cầm theo điện thoại của anh S định rời đi. Anh S kiểm tra tài khoản Ngân hàng của mình thấy chưa có tiền nên yêu cầu Đ trả lại điện thoại Iphone X, Đ không trả mà chạy vào phòng Chu Thế L đang nằm ngủ lấy 01 con dao bằng kim loại cán gỗ dài khoảng 25 cm (dạng dao bầu) ra đe dọa anh S. Anh S chạy vào nhà dân gần đó và hô “cướp cướp”. Cùng lúc này Đ thấy xe taxi của anh Trịnh Minh Đ đang đứng trước ngõ 161 Lê Lai, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, Đ kéo H1 lên xe taxi định đi thì anh S đứng chắn đầu xe ngăn cản, Đ xuống xe dùng dao đe dọa anh S, anh S sợ nên không dám ngăn cản nữa.

Đ và H1 lên xe taxi yêu cầu anh Minh Đ chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thì xuống xe. Trên đường đi Đ đã rút con dao bên vệ đường (Đ không nhớ rút ở đoạn nào); Sau đó Đ và H1 đón xe khác đi Hà Nội. H1 nói cho Đ biết việc H1 đã mua của anh S 01 điện thoại Iphone 6 Plus đang đưa cho H sử dụng. Đ điện thoại cho H nói H cầm điện thoại trên cho Đ rồi cùng H1 đến đón H, cả ba đi TP. Hà Nội chơi. Trên đường đi, đến khu vực Ga Nghĩa Trang (thuộc xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) Đ bán cho một cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại chiếc

điện thoại IphoneX Đ vừa chiếm đoạt của anh S được 4.000.000đ và bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus mà H1 mua của anh S được 1.000.000đ, toàn bộ số tiền trên Đ chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá số 192/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP.Thanh Hóa kết luận: 01 điện thoại di động IphoneX, màu trắng, 64Gb, đã qua sử dụng có giá trị 7.300.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6Plus, màu trắng, 64Gb, đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000đ.

Ngày 11/10/2022, Hoàng Văn Đ đến Cơ quan Công an đầu thú.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về phần dân sự: Đ đã nhờ gia đình bồi thường cho anh S toàn bộ trị giá hai chiếc điện thoại. Anh Trần Ngọc S đã nhận tiền bồi thường tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đồng thời anh S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Hoàng Thị H1, quá trình điều tra xác định H1 không bàn bạc, trao đổi, giúp sức Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi cướp tài sản. Đối với hành vi H1 đưa dây chuyền bằng kim loại màu vàng (qua giám định là vàng giả) cho anh S để làm tin cho việc H1 nợ tiền sửa điện thoại và yêu cầu anh S để lại một điện thoại cho H tại nhà nghỉ Hoàng Gia, sau đó H đã đưa điện thoại này cho Đ bán lấy tiền, có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại của H1 để triệu tập làm rõ song không xác định được nơi cư trú của H1. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Tô Thị H , quá trình điều tra xác định H không có bàn bạc, trao đổi gì với H1 về việc nhờ anh S sửa chữa điện thoại cũng như mua bán điện thoại với anh S. Tại nhà nghỉ Hoàng Gia, H1 tự yêu cầu S đưa 01 điện thoại cho H để liên lạc; Khi Đ yêu cầu đưa điện thoại đó cho Đ thì H đưa, H không có lời nói hành động nhằm chiếm đoạt tài sản, không hưởng lợi từ việc bán tài sản. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với H .

Đối với Chu Thế L , là người đã gọi xe taxi cho Đ ; Sau khi chiếm đoạt tài sản của anh S , Đ đã tẩu thoát bằng xe taxi trên. Tuy nhiên, việc L gọi xe taxi là do Đ nhờ từ trước và L không biết việc Đ có hành vi cướp tài sản của anh S nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với L

Đối với anh Trịnh Minh Đ , là người lái xe taxi chở Đ và H1 đi sau khi Đ chiếm đoạt tài sản của anh S . Tuy nhiên, anh Minh Đ đến ngõ 161 Lê Lai, phường Đông Sơn để đón khách theo yêu cầu của L , không liên quan đến việc Đ cướp tài sản.

Về việc Đ khai bán điện thoại cho cửa hàng sửa chữa điện thoại gần ga Nghĩa Trang. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, tại khu vực Ga Nghĩa Trang có 01 cửa hàng sửa chữa điện thoại, tuy nhiên chủ cửa hàng (anh Lê Thanh B) cho biết từ tháng 11/2021 đến tháng 10/2022 anh không thể nhớ đã mua bán sửa chữa điện thoại cho những ai, đặc điểm điện thoại như thế nào.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 06 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - của BLHS; Tuyên bố Hoàng Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”; Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn Đ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Không bào chữa, không tranh luận với đại diện VKS; Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 18 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, tại khu vực ngõ 161 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Văn Đ đã có hành vi dùng dao khống chế, đe dọa anh Trần Ngọc S làm cho anh S lâm vào tình trạng không chống cự được để chiếm đoạt của anh S một điện thoại di động Iphone X trị giá 7.300.000đ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo đã sử dụng hung khí khống chế, đe dọa dùng vũ lực, làm chủ sở hữu tài sản không chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, công khai xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang trong nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có nhân thân xấu; Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho người bị hại; Bị cáo đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[5] Đối với Hoàng Thị H1, quá trình điều tra xác định H1 không liên quan đến việc Hoàng Văn Đ cướp tài sản. Đối với hành vi H1 đưa dây chuyền bằng kim loại màu vàng (vàng giả) cho anh S để làm tin cho việc yêu cầu anh S để lại điện thoại cho

H tại nhà nghỉ Hoàng Gia, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại của H1 để triệu tập làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

[6] Đối với chị Tô Thị H, anh Chu Thế L, anh Trịnh Minh Đ quá trình điều tra xác định những người này không liên quan đến việc bị cáo Đ cướp tài sản. Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hai chiếc điện thoại vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh tại cửa hàng sửa chữa điện thoại khu vực Ga Nghĩa Trang, chủ cửa hàng (anh Lê Thanh Bình) không nhớ, không xác định được từ tháng 11/2021 đến tháng 10/2022 có giao dịch mua bán 02 điện thoại di động là vật chứng của vụ án không nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự nên HXĐXX không xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nga